TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-VHNGĐ	*D, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v xác nhận cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên họp: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm Sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 251/2019/TLST-VHN HGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu xác nhận cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐST-VHNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

- *Người yêu cầu:* Ông Võ Thanh H, sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh B. Địa chỉ liên lạc: 87 Quốc lộ 1K, khu phố 2, phường L, quận Th, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Ông Huỳnh Tiến S, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 81/8 Quốc lộ 1K, khu phố 2, phường L, quận Th, Thành phố H (theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1972

2. Cháu Võ Hoàng Ph, sinh năm 2005

3. Cháu Võ Hoàng K, sinh năm 2008

Cùng hộ khẩu thường trú: 86/40/2 Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Ph, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Phúc, cháu Kim: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: 86/40/2

Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Ph, Thành phố H.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Ông Võ Thanh H, sinh năm 1966 là con của liệt sỹ Võ Thanh Đ theo Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ do Sở Lao động Thương binh Xã hội Thành phố H cấp ngày 01/3/1983. Năm 1986, ông H muốn đi hợp tác lao động tại Cộng hòa Liên bang Nga, theo yêu cầu tuyển chọn là phải có kinh nghiệm lái xe máy cày trên 03 năm nên ông H đã lấy giấy tờ cá nhân của ông Võ Thành C và dán ảnh của ông H vào để hợp thức hóa việc đi Nga. Do ông H là con của liệt sỹ nên đã được xác nhận cho đi hợp tác lao động ở Nga. Vì vậy, ông H đi Nga với thân phận là Võ Thành C, sinh ngày 27/02/1964. Năm 1991 ông H hết hạn hợp tác lao động nhưng vẫn đi qua lại Nga để buôn bán kiếm sống và phụ giúp gia đình. Năm 2005, ông H chung sống tại Cộng hòa Liên bang Nga với bà Phạm Thị H1, sinh ngày 23/4/1972 (theo Trích lục khai sinh số 1664/TLKS.BS ngày 18/6/2019 của UBND quận 1, Thành phố H). Cùng năm 2005, ông H và bà H1 sinh con trai tên Võ Hoàng Ph, sinh ngày 05/5/2005 theo Giấy khai sinh số 906.LS05, quyển số 01 do Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên bang Nga cấp ngày 19/12/2005. Năm 2007, ông H, bà H1 về Việt Nam sinh sống rồi sinh con thứ hai tên Võ Hoàng K, sinh ngày 24/02/2008 theo Giấy khai sinh số 62, quyển số 01 do UBND phường 5, quận Ph, thành phố H cấp ngày 05/3/2008.

Hiện nay giấy khai sinh của hai con đều đứng tên cha là Võ Thành C. Để các giấy tờ cá nhân của hai con sử dụng được thuận lợi, đúng với thực tế hiện nay cũng như các quyền lợi của con về sau, ông H đã yêu cầu bà H1 thực hiện các thủ tục thay đổi họ tên cha cho con nhưng bà H1 không đồng ý. Vì vậy ông H làm đơn yêu cầu với nội dung: Yêu cầu Tòa án xác nhận ông Võ Thanh H, sinh năm 1966 là cha đẻ của con tên Võ Hoàng Ph, sinh ngày 05/5/2005 và con tên Võ Hoàng K, sinh ngày 24/02/2008. Ngoài ra, ông H không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B: Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định tại các Khoản 10 Điều 29, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc. Đề nghị áp dụng các Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình xác nhận xác nhận ông Võ Thanh H là cha ruột của Võ Hoàng Ph, sinh ngày 05/5/2005 và Võ Hoàng K, sinh ngày 24/02/2008.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được

thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu có đơn yêu cầu "xác nhận cha cho con", đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo Sổ hộ khẩu số 324 ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công an thị trấn Dầu Tiếng thì người yêu cầu ông Võ Thanh H, sinh năm 1966 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh B, theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm t Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 bà Phạm Thị H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà H1 theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Do hiện nay giấy khai sinh của hai con ông Hùng đều đứng tên Võ Thành C, không đúng với họ tên thật của cha là Võ Thanh H. Ông H đã yêu cầu bà H1 làm các thủ tục thya đổi họ tên cha cho con nhưng bà H1 không đồng ý. Để các giấy tờ cá nhân của hai con sử dụng được thuận lợi, đúng với thực tế hiện nay cũng như các quyền lợi của con về sau, vì vậy ông H làm đơn yêu cầu với nội dung: Yêu cầu Tòa án xác nhận ông Võ Thanh H, sinh năm 1966 là cha đẻ của con tên Võ Hoàng Ph, sinh ngày 05/5/2005 và con tên Võ Hoàng K, sinh ngày 24/02/2008.

Theo đơn yêu cầu xét nghiệm AND huyết thống ngày 25 tháng 9 năm 2019 của ông Huỳnh Tiến S là người đại diện hợp pháp của người yêu cầu ông Võ Thanh H, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu xét nghiệm ADN số 37/2019/QĐ-TA ngày 26 tháng 9 năm 2019. Ngày 31 tháng 10 năm 2019, Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố H đã có kết quả xét nghiệm AND số 4481/C09B với kết luận như sau:

"Ông Võ Thanh H, sinh ngày 19/9/1966, hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh B, chứng minh nhân dân số: 281135383 là cha ruột của các đương sự tên Võ Hoàng Ph, sinh ngày 05/5/2005 theo Giấy khai sinh số 906.LS05, quyển số 01 do Cơ quan đại diện Việt Nam tại Liên bang Nga cấp ngày 19/12/2005 và Võ Hoàng K, sinh ngày 24/02/2008 theo Giấy khai sinh số 62, quyển số 01 do UBND phường 5, quận Ph, thành phố H cấp ngày 05/3/2008".

Như vậy, căn cứ các Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Võ Thanh H, xác nhận ông Võ Thanh H là cha ruột của Võ Hoàng Ph, sinh ngày 05/5/2005 và Võ Hoàng K, sinh ngày 24/02/2008.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Võ Thanh H được miễn nộp theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí giám định: Ông Võ Thanh H tự nguyện chịu 2.000.000 đồng theo Phiếu thu số 602 ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố H.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của ông Võ Thanh H.

Xác định ông Võ Thanh H, sinh ngày 19/9/1966, hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh B, chứng minh nhân dân số: 281135383 là cha ruột của các đương sự tên Võ Hoàng Ph, sinh ngày 05/5/2005 và Võ Hoàng K, sinh ngày 24/02/2008, cùng hộ khẩu thường trú: 86/40/2 Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Ph, Thành phố H.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Hoàn trả cho ông Võ Thanh H 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031910 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B.

3. Về chi phí giám định: Ông Võ Thanh H tự nguyện chịu 2.000.000 đồng theo Phiếu thu số 602 ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố H.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án nhân dân huyện D ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND Phường 5, quận Ph, Thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hoàng